

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 12, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi sinh sống: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết) có vợ là Đinh Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 5993/QĐ-UBND-NC ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đưa bị cáo N vào cơ sở giáo dục thời gian 18 tháng; Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo N 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 10 tháng 6 năm 2022 tạm giam đến nay, có mặt.

2. Lưu Văn A, sinh năm 2000 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nơi sinh sống: đường N7-5B, tổ 8, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn D và bà Nguyễn Thị E; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 10 tháng 6 năm 2022 tạm giam đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn F, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã I, huyện K, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn N và Lưu Văn A có mối quan hệ bạn bè xã hội và đều là những đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2022, Lưu Văn A điều khiển xe mô tô biển số 37H1- 687.46 chở Nguyễn Văn N lưu thông trên tuyến đường DT 750 thuộc ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã Trừ Văn Thố yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên mặt đường ngay vị trí hai đối tượng dừng xe có 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. N thừa nhận đó là ma túy của mình vì sợ bị bắt nên đã ném xuống đường, cả hai đang trên đường đi bán ma túy cho Trần Văn P. Sau đó, Công an xã Trừ Văn Thố phối hợp với Công an huyện Bàu Bàng khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại khu phố B, thị trấn L, huyện Bàu Bàng phát hiện thu giữ 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để dưới cầu thang ngay cạnh cửa chính. N thừa nhận là ma túy cùng một số dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, làm việc Nguyễn Văn N khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010. Sau khi chấp hành án xong, N tiếp tục tái nghiện. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng N thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 5 năm 2022. Nguồn ma túy có để bán và sử dụng do N mua của một nam thanh niên tên Nhỏ không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực chợ Đại Nam thuộc phường Đ, thị xã O, tỉnh Bình Dương. Cách thức mua bán là khi cần các con nghiện điện thoại cho N vào số 0969180113 hoặc liên lạc qua Zalo của N tên “Mlem Mlem” để trao đổi cách thức, địa điểm mua bán ma túy. Nguyễn Văn N khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2022, Lưu Văn A đến phòng trọ của N chơi. N có nhờ A chở đến xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương để bán ma túy cho Trần Văn P thì A đồng ý. Sau đó, N đem theo 01 (một) gói ma túy tổng hợp và cùng A đi, khi đến khu vực ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương thì lực lượng Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra hành chính và thu giữ gói ma túy do N đem theo. N thừa nhận khi nhờ chở đi thì có hứa sẽ đồ xăng cho A và có ý định sẽ cho A sử dụng ma túy. Riêng việc N đem theo gói ma túy thì A không thấy. Đây là lần đầu N nhờ A chở đi bán ma túy. Trong thời gian trên, N đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng như sau:

N đã bán 03 lần bán ma túy cho Trần Văn P trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2022, mỗi lần bán một gói ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Hai lần gần nhất N bán cho P là cách ngày 31 tháng 5 năm 2022 khoảng hai tuần với giá 300.000 đồng và lần vào khuya ngày 31 tháng 5 năm 2022 N đem ma túy đi bán cho P với giá 500.000 đồng nhưng chưa gặp P để bán thì bị bắt.

Bán ma túy cho Lưu Văn A 03 lần trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2022, mỗi lần bán một gói ma túy với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lần gần nhất N bán ma túy cho A là vào tối ngày 28 tháng 5 năm 2022 với giá 200.000 đồng.

Qua làm việc, Lưu Văn A khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2021. Tháng 02 năm 2022, A quen biết với Nguyễn Văn N và biết N bán ma túy đến tháng 5 năm 2022 A đã mua ma túy của N được 03 lần, mỗi lần mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng để sử dụng. Vào khuya ngày 31 tháng 5 năm 2022, A đến phòng trọ của N ở khu phố B, thị trấn L chơi thì được N nhờ chở đến khu vực xã Trừ Văn Thố để bán ma túy. Sau đó, A dùng xe mô tô biển số 37H1- 687.46 chở N đi, khi đến địa bàn ấp 3, xã Trừ Văn Thố thì bị lực lượng Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ 01 (một) gói ma túy. A thừa nhận biết việc N nhờ chở đi bán ma túy nhưng không biết N đem theo bao nhiêu ma túy,

bán cho ai. Khi chở đi N hứa đồ xăng và cho A sử dụng ma túy. Ngoài ra, không có lợi ích gì khác. Đây là lần đầu tiên A chở N đi bán ma túy.

Trần Văn P khai nhận vào khuya ngày 31 năm 5 năm 2022 có liên lạc với Nguyễn Văn N mua 500.000 đồng ma túy đá và nhờ N đem lên phòng trọ của P ở ấp 2, xã V thì N đồng ý. Sau đó, P ngồi chờ N để nhận ma túy thì bị Công an mời làm việc. Trước đó, P đã mua ma túy của N được 02 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng vào thời điểm trong tháng 5 năm 2022. N khai nhận thu nhập bất chính từ việc bán ma túy cho các đối tượng trên là 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và bị cáo A thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng này không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N và bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 6 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo N và bị cáo A: 01 (một) gói ni lông hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I biển số 37H1-687.46, số máy JF95E0144462, số khung RLHJF9506NY129403; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5G, số seri UKJUCVKY5YPFUJV; 01 (một) ĐTDĐ Vsmart PQ6001, số seri AAR00028605.

Theo Biên bản khám xét ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại phòng trọ của bị cáo N tại khu phố B, huyện L, tỉnh Bình Dương thu giữ gồm: 01 (một) bộ dụng cụ gồm: bình nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh; 01 (một) gói ni lông hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 250/MT-PC09 ngày 09 tháng 06 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 = 0,1742 gam, M2 = 0,0933 gam.

Về xử lý vật chứng:

0,1328 gam (M1) và 0,0602 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định là loại chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) bộ dụng cụ gồm: bình nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Vsmart PQ6001, số seri AAR00028605 có gắn sim số, do N làm chủ sở hữu. Đây là công cụ, phương tiện N dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5G, số seri UKJUCVKY5YPFUJV có gắn sim số do Lưu Văn A làm chủ sở hữu, xét thấy điện thoại trên A không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 12 tháng 08 năm 2022 và lập biên bản tiến hành trả lại cho A chiếc điện thoại trên là đúng quy định của pháp luật.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I biển số 37H1-687.46, số máy JF95E0144462, số khung RLHJF9506NY129403 là phương tiện thực hiện việc phạm tội

trong vụ án. Đây là xe do anh Nguyễn Văn F đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh F cho biết có quan hệ họ hàng với bị cáo Lưu Văn A. Vào tối ngày 31 tháng 5 năm 2022, Lưu Văn A mượn xe đi chơi, anh F không biết A sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại xe mô tô trên cho anh F theo quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 12 tháng 08 năm 2022 và lập biên bản về việc trả lại tài sản là đúng quy định.

Đối với Trần Văn P có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 12 tháng 06 năm 2022 với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Nhỏ (không rõ họ tên, địa chỉ) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Văn N đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Nhỏ (không rõ họ tên, địa chỉ) về bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Cụ thể: bán cho Lưu Văn A 03 lần, bán cho Trần Văn P 03 lần, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.500.000 đồng. Đề nghị truy thu số tiền trên của N. Riêng Lưu Văn A ngày 31 tháng 5 năm 2022 chở N đi bán ma túy cho P thì bị bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh F không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBB ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, xử phạt bị cáo N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lưu Văn A, xử phạt bị cáo N từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ gồm: bình nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh; 0,1328 gam và 0,0602 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Vsmart PQ6001, số seri AAR00028605 có gắn sim số là công cụ, phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo N phải nộp 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo N và bị cáo A không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh F vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: từ tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 năm 05 năm 2022, bị cáo N đã 03 lần bán ma túy cho bị cáo A và 02 lần bán ma túy cho Trần Văn P. Ngày 31 tháng 05 năm 2022, bị cáo A chở bị cáo N đi bán ma túy cho Trần Văn P, trên đường đi giao ma túy thì bị bắt. Từ tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 5 năm 2022, bị cáo N đã nhiều lần mua ma túy về bán lại kiếm lời cho bị cáo A và Trần Văn P. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng. Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 = 0,1742 gam; M2 = 0,0933 gam. Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố bị cáo N theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo A theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Trong vụ án này, bị cáo N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm sử dụng và bán trái phép cho các đối tượng nghiện để thu lợi. Vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn cụ thể: bị cáo N trực tiếp mua ma túy và phân nhỏ ra bán lại cho bị cáo A 03 lần, bán cho Trần Văn P 02 lần, tổng số tiền bị cáo N thu lợi là 1.500.000 đồng. Bị cáo A biết bị cáo N nhờ chở giùm đi bán ma túy cho Trần Văn P nhưng không từ chối vẫn cố tình thực hiện hành vi cùng với bị cáo N. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên

đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta. Bị cáo N đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đưa bị cáo N vào cơ sở giáo dục thời gian 18 tháng. Ngoài ra, bị cáo N còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 250/PC09 là mẫu vật gửi giám định số 85 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Văn N, Lưu Văn A (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (Bên trả mẫu) và Bùi Đức Q (Bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong $M1 = 0,1328$ gam; $M2 = 0,0602$ gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 (một) bộ sử dụng ma túy bình nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh xét thấy không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart PQ6001, số seri AAR00028605 do N làm chủ sở hữu là công cụ phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I biển số 37H1-687.46, số máy JF95E0144462, số khung RLHJF9506NY129403 là P tiện thực hiện việc phạm tội trong vụ án. Tuy nhiên, đây là xe do anh Nguyễn Văn F đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo A mượn xe của anh F nhưng anh F không biết bị cáo A dùng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 12 tháng 8 năm 2022 trả lại cho anh F, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5G, số seri UKJRUCVKY5YPFUJV có gắn sim số do Lưu Văn A làm chủ sở hữu, xét thấy điện thoại trên A không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng

ra quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 12 tháng 08 năm 2022 trả lại cho bị cáo A chiếc điện thoại trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tổng số tiền bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy từ tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 5 năm 2022 là 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với Trần Văn P có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên ngày 12 ngày 06 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 với số tiền 1.500.000 đồng, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên Z Cơ quan điều tra đang làm rõ nhân thân, lai lịch. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lưu Văn A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Lưu Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine theo 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 250/PC09 là mẫu vật gửi giám định số 85 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Văn N, Lưu Văn A (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (Bên trả mẫu) và Bùi Đức Q (Bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M1 = 0,1328 gam; M2 = 0,0602 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình nhựa, ống hút, tàu bằng thủy tinh (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart PQ6001, số seri AAR00028605 (đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng